TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lâp - Tư do - Hanh phúc**

Bản án số: 91/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 16/11/2017
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Khánh Hội
2. Bà Lê Thị Mơi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa.

Ngày 16/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Thanh Hóa xét sử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 243/2017/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2017 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2017/QĐXST-HNGĐ ngày 06/11/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D sinh năm: 1970

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Việt H sinh năm: 1963
Cùng địa chỉ: đường Lê Hoàn, P. L, TP. T, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa vắng mặt chị D, anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện vụ án ly hôn, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Việt H chung sống với nhau từ năm 1991 trên cơ sở tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn vì nhiều nguyên nhân khác nhau. Chị và anh H đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm giữa anh, chị không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Việt Hồ S sinh ngày 11/12/1992 và Nguyễn Việt Khánh Q sinh ngày 28/01/2006. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Khánh Q, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Việt H trình bầy:

Về hôn nhân: Anh thống nhất như chị D trình bầy về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn. Anh thống nhất anh, chị không đăng ký kết hôn. Nay chị D có yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh thống nhất như ý kiến chị D về số con chung và tên tuổi của con. Ly hôn chị D đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Khánh Q, không yêu cầu anh cấp dưỡng, anh đồng ý.

Về tài sản: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của cháu Nguyễn Việt Khánh Q có ý kiến nếu bố mẹ không sống cùng nhau cháu xin được ở với mẹ.

Tại phiên hòa giải về phần con chung anh chị thống nhất thỏa thuận: cháu Nguyễn Việt Hồ S đã thành niên, ở với ai là quyền của cháu, giao cháu Nguyễn Việt Khánh Q cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa chị D, anh H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[*Về tố tụng*: Tại phiên tòa vắng mặt chị D, anh H. Anh, chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, tiến hành xét xử vắng mặt chị D, anh H.

Chị D anh H sống chung với nhau từ năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn, nay chị D có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý, đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại khoản 2 Điều 53 luật HN và GĐ].

[*Về nội dung*:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Việt H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn. Việc anh, chị chung sống như vợ chồng từ sau ngày 03/01/1987 mà không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm Luật HN và GĐ. Nay chị D có đơn xin ly hôn, anh H cũng đồng ý ly hôn, căn cứ khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 luật HN và GĐ, không công nhận chị D và anh H là vợ chồng.

- Về con chung: Chị D và anh H thống nhất có 02 con chung là Nguyễn Việt Hồ S sinh ngày 11/12/1992 và Nguyễn Việt Khánh Q sinh ngày 28/01/2006. Anh chị thỏa thuận cháu S đã thành niên, ở với ai là quyền của cháu, giao cháu Q cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Thỏa thuận của anh chị là phù hợp với nguyện vọng của cháu Q, phù hợp với quy định tại Điều 15; Điều 81; điều 82; Điều 83 Luật HN và GĐ nên công nhận thỏa thuận trên của anh chị.

- Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu tòa án giải quyết nên miễn xét].

[*Về án phí*: Căn cứ Điều 147 BLTTDS. Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, chị D chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật].

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 BLTTDS. khoản 1 Điều 14; Điều 15;

khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 luật HN và GĐ. Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14.

Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Việt H là vợ chồng.

Về con chung: Công nhận thỏa thuận của chị D và anh H: Anh chị có có 02 con chung là Nguyễn Việt Hồ S sinh ngày 11/12/1992 và Nguyễn Việt Khánh Q sinh ngày 28/01/2006. Giao cháu Q cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đ án phí HNST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2016/0004392 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa (chị D đã nộp đủ án phí)

Chị D, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP.Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TPTH;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Thị Hà